

Số: /QĐ-UBND-HC

Tam Nông, ngày tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán công trình Sửa chữa, nâng cấp công tạo nguồn  
(Cống hở bờ Đông kênh Phú Thành 1 - đường nước số 3 và số 4)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;*

*Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 64/TTr-TCKH ngày 24 tháng 5 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

- Tên dự án: Sửa chữa, nâng cấp công tạo nguồn (Cống hở bờ Đông kênh Phú Thành 1 - đường nước số 3 và số 4).

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tam Nông.

- Địa điểm xây dựng: Xã Phú Thành B, huyện Tam Nông.

- Thời gian khởi công: Ngày 09 tháng 10 năm 2020.

- Thời gian hoàn thành: Ngày 20 tháng 11 năm 2020.

- Cấp quyết định đầu tư: Ủyban nhân dân huyện Tam Nông.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị: đồng

<b>Nguồn vốn đầu tư</b>	<b>Tổng mức đầu tư được duyệt</b>	<b>Quyết toán được duyệt</b>	<b>Đã thanh toán</b>	<b>Còn được thanh toán</b>
1	2	3	4	5=3-4
<b>Tổng số</b>	<b>488.150.000</b>	<b>453.558.000</b>	<b>448.877.000</b>	<b>4.681.000</b>
Vốn thủy lợi phí		453.558.000	448.877.000	4.681.000

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
<b>Tổng số</b>	<b>488.150.000</b>	<b>453.558.000</b>
1. Xây dựng	395.752.000	395.752.000
2. Quản lý dự án	11.182.000	11.182.000
3. Tư vấn	44.115.000	40.055.000
4. Chi khác	13.856.000	6.569.000
5. Dự phòng	23.245.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>			<b>453.558.000</b>	<b>453.558.000</b>
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			453.558.000	453.558.000
2. Tài sản ngắn hạn				

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>453.558.000</b>	
Vốn thủy lợi phí	453.558.000	

- Tổng các khoản công nợ:

+ Nợ phải trả: 4.681.000 đồng (trả Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tam Nông chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán 2.650.000 đồng; trả Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tam Nông chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu 2.031.000 đồng).

+ Nợ phải thu: Không có.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị: đồng

<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản dài hạn/cố định</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>
Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tam Nông	453.558.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt quyết toán, Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, tài sản cho đơn vị tiếp nhận tài sản và đến Kho bạc Nhà nước huyện Tam Nông làm thủ tục tất toán công trình trong thời gian 60 ngày.

- Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm điều chỉnh bổ sung tăng, giảm tài sản đúng theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Thủ trưởng các đơn vị: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước và Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND xã Phú Thành B;
- LĐVP;
- Lưu: VP+NC/KTN(Tân).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Nghĩa**